

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2011/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011

THÔNG TƯ**Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT
ngày 24/12/2008 và Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30/12/2008**

Căn cứ Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.3 (a) khoản 5 mục II như sau:

“a) Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Bản khai đăng ký theo mẫu quy định (Phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản sao (kèm bản gốc để đối chiếu nếu nộp hồ sơ trực tiếp, có chứng thực nếu gửi hồ sơ qua đường bưu chính, chuyển phát) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục III như sau:

“4. Thủ tục cấp số hiệu mạng

4.1. Hồ sơ gửi cho Trung tâm Internet Việt Nam bao gồm:

- “Bản khai đăng ký số hiệu mạng” theo mẫu do Trung tâm Internet Việt Nam quy định.

4.2. Địa chỉ nhận hồ sơ và trả kết quả: Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Internet Việt Nam, địa chỉ: 18 - Nguyễn Du, Hà Nội ; hoặc qua hòm thư điện tử: info@vnnic.net.vn.

4.3. Thời hạn trả lời kết quả hoặc cấp “Quyết định cấp số hiệu mạng” cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định. Trong trường hợp từ chối cấp, Trung tâm Internet Việt Nam sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.1, 1.2, 1.3 khoản 1 mục VI như sau:

“1.1. Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử thực hiện báo cáo, thống kê theo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

1.2. Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn báo cáo, thống kê theo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

1.3. Nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet báo cáo, thống kê theo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 mục VI như sau:

“2. Báo cáo các thông tin lưu giữ:

Trước ngày 15 tháng 5 và 15 tháng 11 hàng năm, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet báo cáo bằng thư điện tử các thông tin đã lưu giữ về yêu cầu từ chối và xác nhận yêu cầu từ chối của 06 tháng trước đó.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 mục VI như sau:

“3. Thời gian báo cáo

- Báo cáo định kỳ: thực hiện trước ngày 15 tháng 5 và 15 tháng 11 hàng năm;

- Báo cáo năm: thực hiện trước ngày 15 tháng 11 hàng năm;

- Báo cáo đột xuất: khi có yêu cầu của Trung tâm VNCERT.”

4. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu báo cáo sau:

a) Mẫu số 1: Mẫu báo cáo định kỳ của Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử;

b) Mẫu số 2: Mẫu báo cáo định kỳ của Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn;

c) Mẫu số 3: Mẫu báo cáo định kỳ của Nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng internet.

5. Bãi bỏ các mẫu báo cáo tại các Phụ lục 2A, 2B, 3A, 3B, 4A, 4B kèm theo Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2011.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Hưng

Mẫu số 1**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
QUẢNG CÁO BẰNG THƯ ĐIỆN TỬ**

*(Kèm theo Thông tư số.../2011/TT-BTTTT ngày... tháng... năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢNG CÁO BẰNG THƯ ĐIỆN TỬ**

(Từ ngày..... tháng.... năm 20..... đến ngày..... tháng.... năm 20.....)

Kính gửi: Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Mã số quản lý..... Cấp ngày..... có hiệu lực đến ngày.....

**1. Tổng doanh thu và mức độ tăng trưởng từ dịch vụ quảng cáo bằng thư
điện tử trong kỳ báo cáo:**

- Tổng doanh thu trong kỳ báo cáo:.....

- Mức độ tăng trưởng so với kỳ báo cáo trước.....

**2. Thống kê khách hàng đang sử dụng dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử
trong kỳ báo cáo:**

STT	Tên khách hàng	Số thông điệp quảng cáo (1)	Số thư điện tử quảng cáo gửi đi

(1) Thông điệp quảng cáo là một bản tin (mẫu) quảng cáo

3. Tổng hợp thống kê về dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử trong kỳ báo cáo:

Khách hàng		Thông điệp quảng cáo (2)		Thư điện tử quảng cáo	
Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm

*Chú thích: Các cột **Tăng/giảm** thể hiện % mức độ tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước. Dấu (+) thể hiện tăng, dấu (-) thể hiện giảm; (2) Thông điệp quảng cáo là một bản tin (mẫu) quảng cáo*

4. Thống kê về yêu cầu từ chối và xử lý yêu cầu từ chối trong kỳ báo cáo:

Số lượng	Phương thức tiếp nhận	Qua trang web (2)	Bằng thư điện tử (3)	Gọi điện thoại (4)	Tổng số (2)+(3)+(4)
		Yêu cầu từ chối			
	Xác nhận yêu cầu từ chối				
	Yêu cầu từ chối đã được xử lý				
	Yêu cầu từ chối không xử lý được do bất khả kháng				

Liệt kê các lý do bất khả kháng không thể xử lý được yêu cầu từ chối của người nhận:.....

5. Kiến nghị:.....

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
QUẢNG CÁO BẰNG TIN NHẮN**

*(Kèm theo Thông tư số.../2011/TT-BTTTT ngày... tháng... năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢNG CÁO BẰNG TIN NHẮN**

(Từ ngày..... tháng..... năm 20.....đến ngày..... tháng..... năm 20.....)

Kính gửi: Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Mã số quản lý..... Cấp ngày..... có hiệu lực đến ngày.....

1. Tổng doanh thu và mức độ tăng trưởng từ dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn trong kỳ báo cáo:

- Tổng doanh thu trong kỳ báo cáo:.....

- Mức độ tăng trưởng so với kỳ báo cáo trước.....

2. Thống kê khách hàng đang sử dụng dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn trong kỳ báo cáo:

STT	Tên khách hàng	Số thông điệp quảng cáo (1)	Số tin nhắn quảng cáo gửi đi

(1) Thông điệp quảng cáo là một bản tin (mẫu) quảng cáo

3. Tổng hợp thống kê về dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn trong kỳ báo cáo:

Khách hàng		Thông điệp quảng cáo (2)		Thư điện tử quảng cáo	
Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm

*Chú thích: Các cột **Tăng/giảm** thể hiện % mức độ tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước. Dấu (+) thể hiện tăng, dấu (-) thể hiện giảm; (2) Thông điệp quảng cáo là một bản tin (mẫu) quảng cáo*

4. Thống kê về yêu cầu từ chối và xử lý yêu cầu từ chối trong kỳ báo cáo:

Số lượng	Phương thức tiếp nhận	Bảng tin nhắn (2)	Gọi điện thoại (3)	Tổng số (2)+(3)
	Yêu cầu từ chối			
Xác nhận yêu cầu từ chối				
Yêu cầu từ chối đã được xử lý				
Yêu cầu từ chối không xử lý được do bất khả kháng				

Liệt kê các lý do bất khả kháng không thể xử lý được yêu cầu từ chối của người nhận:.....

5. Kiến nghị:.....

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Liệt kê các khách hàng là nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn trong tháng

STT	Tên nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn	Mã số quản lý	Số lượng tin nhắn quảng cáo gửi đi

4. Tổng hợp thống kê về khách hàng là nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn trong kỳ báo cáo:

Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn		Số lượng tin nhắn quảng cáo gửi đi	
Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm

5. Tổng hợp thống kê về tin nhắn rác trong kỳ báo cáo:

Tin nhắn rác phát hiện được		Báo cáo tin nhắn rác nhận được		Báo cáo đã được xử lý	
Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm	Tổng số	Tăng/giảm

*Chú thích: Các cột **Tăng/giảm** thể hiện % mức độ tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước. Dấu (+) thể hiện tăng, dấu (-) thể hiện giảm*

6. Kiến nghị:.....

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)